

Số: 03/2022/QĐST-KDTM

Thủy Nguyên, ngày 13 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2022/TLST-KDTM ngày 27 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng A; địa chỉ trụ sở: Số 130 Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông H - Giám đốc Ngân hàng A - Chi nhánh Hải Phòng - Phòng Giao dịch N (Quyết định số 265/QĐ-DAB-PC ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Tổng Giám đốc Ngân hàng A về việc uỷ quyền thường xuyên cho ông H thực hiện một số công việc tại các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan).

- *Bị đơn*: Ông C, sinh năm 1952 và bà P, sinh năm 1953; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 4, xã L, huyện N, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Thôn 1, xã L, huyện N, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà P: Ông C, sinh năm 1952; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 4, xã L, huyện N, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Thôn 1, xã L, huyện N, thành phố Hải Phòng (Giấy uỷ quyền ngày 05 tháng 9 năm 2022).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông C và bà P phải trả cho Ngân hàng A số tiền nợ của hợp đồng tín dụng ngắn hạn số hợp đồng: N.0007/121 ngày 20 tháng 5 năm 2021 tính đến hết ngày 05 tháng 9 năm 2022 là 50.369.863 đồng bao gồm số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng và số tiền nợ lãi quá hạn là 369.863 đồng.

Kể từ ngày 06 tháng 9 năm 2022 cho đến khi thi hành án xong, ông C và bà P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Phương án trả nợ cụ thể như sau: Bắt đầu từ tháng 10 năm 2022 đến tháng 11 năm 2022, mỗi tháng ông C và bà P phải trả cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc là 20.000.000 đồng vào ngày 20 hàng tháng. Chậm nhất đến ngày 20 tháng 12 năm 2022 ông C và bà P phải trả hết số tiền nợ còn lại (bao gồm số tiền nợ gốc và số tiền nợ lãi quá hạn) của hợp đồng tín dụng ngắn hạn số hợp đồng: N.0007/121 ngày 20 tháng 5 năm 2021 cho Ngân hàng A.

Trường hợp ông C và bà P vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào theo phương án trả nợ nêu trên thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng diện tích đất 259,4m² và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 885 tờ bản đồ số 04 tại thôn My Sơn, xã L, huyện N, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 120593, số vào sổ cấp GCN CH00158 do Ủy ban nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng cấp ngày 25 tháng 11 năm 2010 cho ông C và vợ là P theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: K.0020/TC19 ngày 13 tháng 5 năm 2019 để thu hồi nợ. Trường hợp số tiền có được từ việc phát mại tài sản thế chấp sau khi thanh toán hết nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng A thì số tiền còn thừa phải được trả lại cho bên thế chấp là ông C và bà P. Trường hợp số tiền có được từ việc phát mại tài sản thế chấp không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng A thì ông C và bà P phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết nợ cho Ngân hàng A.

- Về án phí: Ông C và bà P nhận nộp cả 1.259.246 án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm nhưng ông C và bà P là người cao tuổi nên được miễn nộp 629.623 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, ông C và bà P còn phải nộp 629.623 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí 1.750.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008050 ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hiền

